

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700100257 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 3 năm 2008,
đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 05 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà
Nam cấp)

Trụ sở chính : Xã Liên Sơn – huyện Kim Bảng – tỉnh Hà Nam
Điện thoại : 03513.820.055 – 820.590 Fax: 0351.3820.500
Website : www.Thanhan77.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ngô Mạnh Hùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điện thoại: 03513.820.590



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4.	Quá trình tăng vốn	2
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	4
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty.....	4
2.2	Chức năng nhiệm vụ các phòng ban.....	4
3.	Danh sách và cơ cấu cổ đông	7
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 24/12/2016	7
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	7
3.3	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/12/2016.....	7
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	8
5.	Tình hình hoạt động kinh doanh	8
5.1	Sản phẩm dịch vụ chính.....	8
5.2	Doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm	8
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
6.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	9
6.1.	Nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	9
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	12
8.	Chính sách đối với người lao động	13
8.1	Số lượng lao động trong công ty	13
8.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	14
9.	Chính sách cổ tức	14
10.	Tình hình tài chính.....	14
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	14
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
11.	Tình hình tài sản	19
11.1	Tài sản cố định	19
11.2	Tài sản dở dang dài hạn.....	19
11.3	Chi phí trả trước	20

11.4	Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng	20
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	21
12.1	Kế hoạch kinh doanh năm 2016-2017.....	21
12.2	Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	22
12.3	Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017 của Công ty	22
13.	Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	22
14.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	22
15.	Các thông tin và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty.....	23
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	23
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	23
1.2.	Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT	23
2.	Ban kiểm soát	26
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	26
2.2.	Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS.....	26
3.	Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	29
3.1	Danh sách Giám đốc và cán bộ quản lý.....	29
3.2	Tóm tắt lý lịch.....	29
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	30
III.	PHỤ LỤC	30

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 24/12/2016.....	7
Bảng 2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/12/2016.....	7
Bảng 3.	Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm	8
Bảng 4.	Doanh thu của các bên liên quan	9
Bảng 5.	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	10
Bảng 6.	Dự báo nhu cầu VLXD trong nước đến năm 2020.....	13
Bảng 7.	Cơ cấu lao động	13
Bảng 8.	Trích khấu hao tài sản cố định.....	15
Bảng 9.	Trích lập các quỹ theo luật định	15
Bảng 10.	Các khoản phải trả	16
Bảng 11.	Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân.....	16
Bảng 12.	Chi phí phải trả	17
Bảng 13.	Các khoản phải thu.....	18
Bảng 14.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
Bảng 15.	Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2015.....	19
Bảng 16.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	19
Bảng 17.	Chi phí trả trước.....	20
Bảng 18.	Tình hình đất đai của Công ty	20
Bảng 19.	Kế hoạch phát triển kinh doanh 2016 - 2017	21

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSĐĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
UBND	:	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
CN	:	Chi nhánh
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Thành An 77

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản luật hướng dẫn.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77
- Tên tiếng anh: THANH AN 77 JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: THANH AN 77.,JSC
- Trụ sở chính: Xã Liên Sơn - huyện Kim Bảng - tỉnh Hà Nam
- Điện thoại: 03513. 820.055 – 820.590; Fax: 0351.3820.500
- Website: www.ThanhAn77.vn
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 13.409.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 13.408.773.482 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700100257 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 3 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 5 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: ngày 20/12/2016
- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản Xuất xi măng, vôi và thạch cao.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: X77
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 1.340.877 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 24/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Thành An 77 tiền thân là Công ty xi măng 77 trực thuộc Tổng cục Hậu cần, được thành lập ngày 13/10/1977 ;

- Ngày 13/10/1977 được đổi tên thành Công ty 77 theo quyết định số 1368/QĐ – QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng;

- Theo quyết định số 153/2004/QĐ-BQP ngày 23/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chuyển Công ty 77 thuộc Tổng công ty Thành An thành Công ty cổ phần 77 với số vốn điều lệ ban đầu là 12.093.000.000 đồng;

- Năm 2015 Công ty cổ phần 77 được đổi tên thành Công ty cổ phần Thành An 77 cho đến nay.

- Sau khi cổ phần, đến nay, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 13.408.773.482 đồng. Trong đó: vốn Nhà nước là 6.831.580.000 đồng; vốn các cổ đông khác là 6.577.420.00 đồng.

- Ngày 20/12/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 8407/UBCK-GSDC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Thành An 77.

- Ngày 17/01/2017, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 21/2017/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.340.877 cổ phiếu (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm bảy mươi bảy cổ phiếu).

1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi đến nay Công ty đã thực hiện tăng vốn 01 lần. Cụ thể về quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

<i>Lần</i>	<i>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</i>	<i>Vốn điều lệ tăng thêm</i>	<i>Vốn điều lệ sau phát hành</i>	<i>Hình thức phát hành</i>	<i>Cơ sở pháp lý</i>
01	31/7/2006	1.315.773.482	13.408.773.482	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc tăng vốn - Quyết định 464/QĐ-TA-TCLĐ ngày 19/04/2006 của Tổng cục hậu cần TCT Thành An về việc bổ sung vốn Nhà nước tại

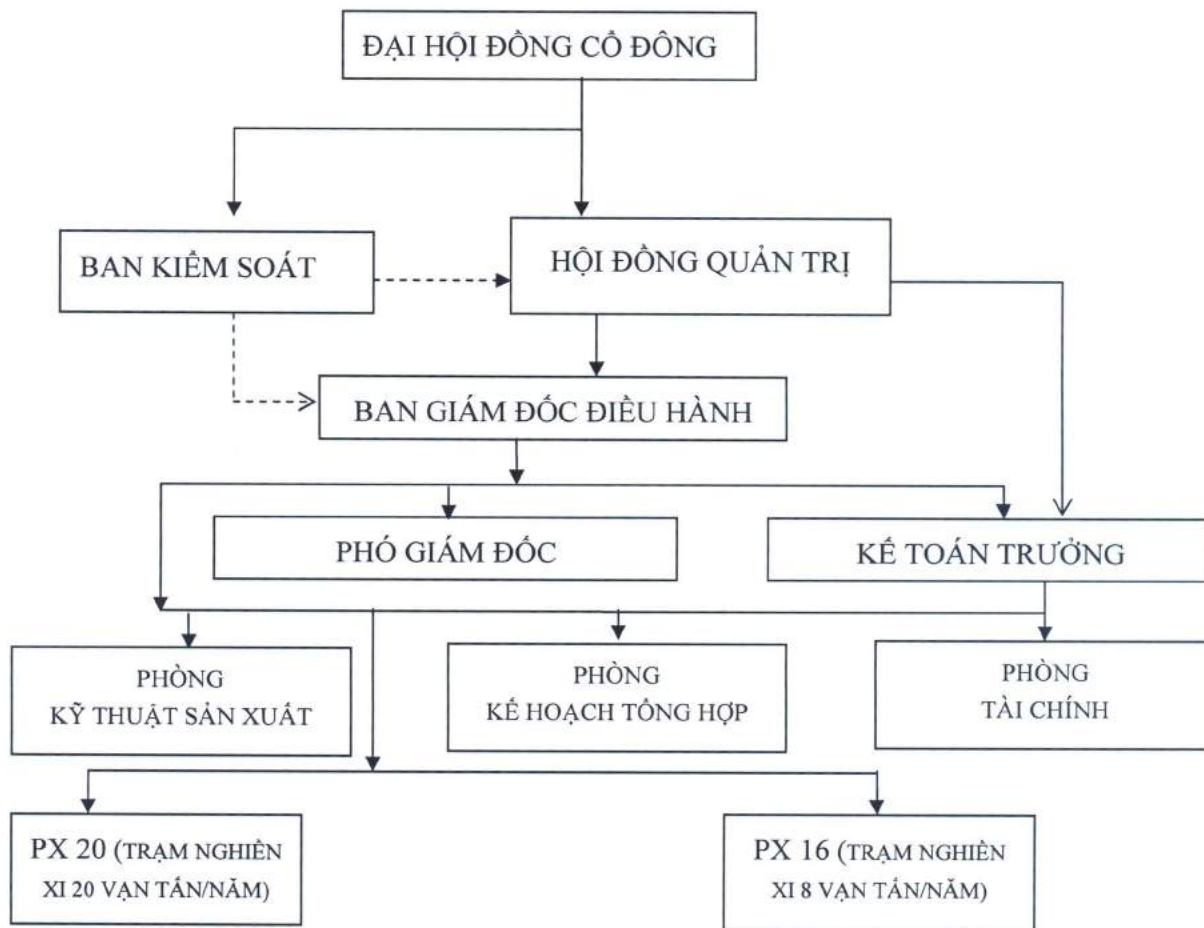
					CTCP 77. - Giấy đăng ký kinh doanh: 0603.000058 đăng ký lần đầu ngày 15/01/2005 thay đổi lần thứ nhất ngày 05/03/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.
--	--	--	--	--	--

(Nguồn: CTCP Thành An 77)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty được thể hiện dưới sơ đồ sau:



Ghi chú: —————> : Điều hành trực tuyến
- - - - -> : Kiểm soát hoạt động

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

🔧 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Bao gồm tất cả các đại biểu cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

🔧 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, quyết định nội dung và triệu tập họp Đại hội cổ đông, quyết định cơ cấu tổ chức, xây dựng quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty

✚ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

✚ **Ban giám đốc điều hành**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc Công ty.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 03 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

✚ **Phó Giám đốc**

Phó Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ do Giám đốc Công ty giao. Phó Giám đốc có nhiệm vụ điều hành sản xuất, công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác chính trị tư tưởng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân viên lao động, nghiên cứu xem xét các hoạt động của công ty và đề xuất các phương án sản xuất kinh doanh với Giám đốc để điều chỉnh các quyết định cho phù hợp với tình hình phát triển chung của cả Công ty.

✚ **Kế toán trưởng**

Tổ chức công việc kế toán của doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài sản, tài chính, nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Lập BCTC theo tháng, quý, năm kịp thời để báo cáo HĐQT Công ty.

Phụ trách việc lập và trình duyệt kế hoạch công việc, các mẫu hồ sơ, giấy tờ thuộc bộ phận kế toán để áp dụng cho việc thể hiện các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tổ chức việc kiểm kê, theo dõi, giám sát việc phân tích và tổng hợp thông tin tài chính.

✚ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban chức năng có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ do Ban giám đốc giao, hoàn thành các công việc được giao theo đặc điểm, nhiệm vụ chức năng của từng phòng.

Tổ chức sản xuất: Tổ chức sản xuất của Công ty được hình thành theo đặc điểm của dây chuyền sản xuất xi măng gồm các phân xưởng:

+ Phòng Kỹ thuật Sản xuất

Quản lý chuyên sâu về kỹ thuật công nghệ, tiến bộ kỹ thuật để sản xuất Clanh-ke, xi măng từ các nguyên liệu đá vôi, đá sét, thạch cao, than, dầu, các loại phụ gia, quản lý mẫu mã vỏ bao và các vật tư khác đảm bảo chất lượng sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao nhất. Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các tiến bộ khoa học, xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan về lĩnh vực công nghệ phân tích hoá, lý xác định các thành phần hoá học có trong nguyên liệu để tính toán phối liệu nhằm đáp ứng theo yêu cầu sản xuất đề ra.

+ Phòng Kế hoạch-tổng hợp:

a) Giúp Giám đốc quản lý, lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh, sửa chữa (lớn, vừa và nhỏ) thiết bị, công trình kiến trúc, tiến hành hợp đồng kinh tế với các chủ thể trong và ngoài Công ty. Ngoài ra còn giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

b) Kiểm tra và đánh giá những công việc thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn thiết bị công nghệ, công trình kiến trúc.

c) Thực hiện việc mua sắm vật tư (nguyên vật liệu, máy móc, phụ tùng...), tiếp nhận hàng hoá, đặt gia công chế tạo thiết bị phụ tùng phục vụ sửa chữa nhằm đảm bảo duy trì sản xuất liên tục. Nắm vững giá cả để mua sắm các loại vật tư, tham gia cùng các đơn vị lập định mức, dự trữ nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế.

d) Quản lý, tổ chức, đào tạo lao động, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đề xuất với Giám đốc về lĩnh vực tổ chức kết cấu bộ máy làm việc và bố trí nhân sự trong Công ty, đảm bảo đúng người đúng việc.

đ) Có chức năng nhiệm vụ tổ chức, điều tra, nghiên cứu thị trường, chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức mọi hoạt động kinh doanh tại công ty.

e) Quản lý, tổ chức, phục vụ ăn ca cho Cán bộ Công nhân viên trong Công ty, phục vụ bữa ăn cho khách đến làm việc, cấp phát độc hại hàng tháng cho Cán bộ Công nhân viên

+ Phòng Tài chính

Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của pháp luật.

+ Phân xưởng 20 (Trạm nghiền xi măng 20 vạn tấn/năm) và Phân xưởng 16 (Trạm nghiền xi măng 8 vạn tấn/năm)

Vận hành và quản lý thiết bị từ khâu vận chuyển Clanh-ke, Thạch cao, phụ gia đến máy nghiền, đóng bao, vận chuyển xi măng bao và xi măng bột, đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

3. Danh sách và cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 24/12/2016

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 24/12/2016

TT	Tên cổ đông	ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Thành An	0100108663	141 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	683.847	51 %
2	Công ty TNHH Tuấn Hải	0700187667	Đường Lê Hoàn, Phường Hai Bà Trưng - Phú Lý - Hà Nam	203.260	15,16%
3	Ngô Quang Huy	168167996	Phủ Lý-Hà Nam	188.630	14,07%
	Tổng			1.075.737	80,23%

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 24/12/2016 của Công ty cổ phần Thành An 77)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty cổ phần Thành An 77 có đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05/03/2008, như vậy sau ngày 05/03/2011 số cổ phần của các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24/12/2016

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/12/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	183	1.340.877	100
	<i>Tổ chức</i>	<i>02</i>	<i>887.107</i>	<i>66,15%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>181</i>	<i>453.770</i>	<i>33,85%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	183	1.340.877	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 24/12/2016 của Công ty cổ phần Thành An 77)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- ✓ Công ty mẹ: Tổng Công ty Thành An
 - Địa chỉ: 141 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: 04.3857.3906 - 04.3857.2793
 - Vốn điều lệ: 1.025.000.000.000 đồng
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng...
 - Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ CTCP Thành An 77: 51%
- ✓ Công ty con: không có
- ✓ Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có
- ✓ Công ty/Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Tổng Công ty Thành An

5. Tình hình hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm dịch vụ chính

Sản phẩm chính của Công ty là xi măng. Để phục vụ công tác sản xuất xi măng, Công ty tiến hành khai thác đá, đất từ nguồn mỏ đá, mỏ đất của công ty.

Tháng 11/2014 Công ty cổ phần Thành An 77 đã ký 02 hợp đồng hợp tác liên kết với đối tác là Công ty cổ phần Fujisan Việt Nam (Hợp đồng số 15/2014/FUJISAN-HNA cho thuê lò quay và hợp đồng số 16/2014/FUJISAN-HNA gia công xi măng trắng).

5.2 Doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
I	Doanh thu thuần	24.998	100	44.111	100	24.502	100
-	DTT từ hoạt động bán thành phẩm (*)	24.998	100	44.111	100	24.502	100
II	Lợi nhuận gộp	1.037	4,14	1.098	2,48	1.171	4,77
-	Lợi nhuận gộp từ hoạt	1.037	4,14	1.098	2,48	1.171	4,77

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
	động bán thành phẩm						

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Thành An 77)

(*) Trong đó có doanh thu của các bên có liên quan:

Bảng 4. Doanh thu của các bên liên quan

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	30/09/2016
1	Ban dự án 11E – TCT Thành An	-	1.375	122
2	Ban dự án 11S – TCT Thành An	-	1.455	1.083
3	Công ty Thành An 116 – TCT Thành An	41	297	-
4	Công ty Thành An 195 – TCT Thành An	-	1.434	91
5	CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An	-	53	-
6	TCT Thành An – Công ty TNHH MTV	1.607	(6)	-
7	Xí nghiệp Thành An 115 – TCT Thành An	-	6.249	154
8	Tổng công ty 789	-	-	484
	Cộng	1.648	10.857	1.934

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014-2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Bảng 5. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	225.092	233.699	3,81%	216.454
2	Vốn chủ sở hữu	(8.995)	(10.581)	-	(10.912)
3	Doanh thu thuần	24.998	44.111	76,46%	24.502
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.190)	(1.902)	-	(319)
5	Lợi nhuận khác	218	316	44,95%	(12)
6	Lợi nhuận trước thuế	(1.972)	(1.586)	-	(331)
7	Lợi nhuận sau thuế	(1.972)	(1.586)	-	(331)
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(22.961)	(24.547)	-	(24.878)
9	Giá trị sổ sách	(6.708)	(7.890)	-	(8.137)
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 CTCP Thành An 77)

(*) Từ năm 2010 đến nay hoạt động kinh doanh của Công ty thua lỗ kéo dài nên Công ty không thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông.

➤ Cơ sở Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vào ngày 31/12/2015. Với những tài liệu hiện có, bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi cũng không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này.

- Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, các khoản công nợ phải thu, nợ phải trả, các khoản vay chưa được đối chiếu xác nhận. Mặt khác, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;

- Số dư lũy kế các khoản chi phí chưa được phân bổ tại ngày 31/12/2015 như sau: khấu hao TSCĐ: 34.228.317.094 đồng; lãi vay: 41.092.793.173 đồng; phạt chậm nộp BHXH: 903.846.035 đồng; phạt chậm nộp thuế: 407.043.242 đồng; các khoản khác: 209.353.550 đồng. Các khoản chi phí này chưa được phân bổ làm ảnh hưởng đến kết quả

sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty, vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về ảnh hưởng (nếu có) tới các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty.

- Như đã nêu tại mục VII.03 của thuyết minh báo cáo tài chính về giả định tính liên tục hoạt động của Công ty, trong phạm vi cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường, chúng tôi chỉ thu thập các bằng chứng kiểm toán tạo cơ sở cho những ý kiến của Kiểm toán viên về tính trung thực và hợp lý của các thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính với giả định tính liên tục hoạt động không bị vi phạm. Số lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2015 là 24.547.264.737 đồng, vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2015 là -11.633.461.530 đồng, tuy nhiên, tính liên tục hoạt động phụ thuộc vào khả năng duy trì, thanh toán các khoản nợ, sự trợ giúp tài chính từ phía chủ đầu tư và khả năng tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong tương lai gần

➤ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Theo ý kiến của chúng tôi, với những ảnh hưởng trọng yếu của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thành An 77 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

➤ Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thành An 77

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm qua gặp nhiều khó khăn. Doanh thu thuần của Công ty có sự biến động không đều qua các năm. Năm 2015 Doanh thu bán hàng đạt mức 44.111 triệu đồng, tăng 76,46% so với năm 2014 là do trong năm 2015 Công ty có thêm hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng về xi măng. Tuy nhiên 9 tháng đầu năm 2016 doanh thu bán hàng của Công ty có xu hướng giảm so với năm 2015 do trong năm 2016 Công ty chỉ có duy nhất một hoạt động là bán thành phẩm, doanh thu 9 tháng năm 2016 ở mức xấp xỉ bằng mức doanh thu ở năm 2014. Sở dĩ doanh thu bán hàng ngày càng giảm là do sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xi măng ngày càng gay gắt, nhu cầu về xi măng cũng không cao. Trong khi doanh thu thuần có sự biến động không đều, giá vốn hàng bán qua các năm vẫn ở mức cao, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao hơn doanh thu thuần khiến lợi nhuận thuần, lợi nhuận sau thuế các năm 2014, 2015 và 9 tháng 2016 đều ở mức âm.

Từ năm 2012 Công ty bắt đầu làm ăn thua lỗ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm cuối năm 2012 là âm 16 tỷ, qua các năm hoạt động kinh doanh của Công ty giảm dần, sang năm 2015 tình hình hoạt động của Công ty tiếp tục đi xuống, lợi nhuận kế toán sau thuế -1.585.793.976 đồng dẫn đến khoản lỗ lũy kế của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2015 là -24.547.264.737 đồng.

Từ năm 2012 Công ty hoạt động thua lỗ nên Công ty không thực hiện việc chia cổ tức

6.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

➤ Thuận lợi

Tổng công ty Thành An là một cổ đông lớn của Công ty đồng thời là khách hàng lớn nên luôn Công ty luôn được hỗ trợ tích cực từ phía TCT Thành An. Các công ty con của TCT Thành An cũng sử dụng xi măng của Công ty cổ phần Thành An 77.

Công ty được cấp mỏ đá vôi với trữ lượng lớn nên đảm bảo cho nguồn cung nguyên liệu để sản xuất cho Công ty.

Được sự hỗ trợ của Bộ Quốc phòng nên được thuê lại các mỏ đá và bến cảng trong thời gian dài.

➤ **Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi thì Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động, cụ thể:

Thị trường xi măng tiếp tục diễn biến trong tình trạng dư thừa, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất xi măng rất gay gắt do cung vượt cầu;. Trong năm 2014, tổng công suất thiết kế toàn ngành là 77,35 triệu tấn. Trong khi đó, tiêu thụ trong nước chỉ hơn 50 triệu tấn, công suất dư thừa hơn 25 triệu tấn. Kết thúc năm 2015, ngành xi măng có 77 dây chuyền, quy mô công suất đạt hơn 81 triệu tấn sản phẩm. Tuy nhiên, tăng trưởng tiêu thụ lại rất chậm, với sản lượng (tính cả tiêu thụ nội địa lẫn xuất khẩu) đạt xấp xỉ 73 triệu tấn, tức chỉ tăng 1,5% so với dự kiến của Bộ Xây dựng. Theo quy hoạch, đến năm 2020, 25 nhà máy nữa sẽ vận hành, tạo ra thêm khoảng 41 triệu tấn xi măng. Theo một báo cáo từ Công ty cổ phần StoxPlus - đơn vị chuyên cung cấp dữ liệu tài chính doanh nghiệp của Việt Nam cho hay “Dù không tính số sản lượng mới này, thị trường vẫn dư thừa xi măng đến năm 2026 và chỉ đạt mức cân bằng khoảng 100 triệu tấn nếu nhu cầu tiêu thụ mỗi năm tăng 5,5%”. Trong bối cảnh dư thừa này, ngoài khó khăn trong việc tìm đầu ra, các doanh nghiệp xi măng sẽ phải cạnh tranh nhau giá bán. Trên thực tế, đã có những đơn vị sản xuất xi măng chấp nhận hạ giá bán, thậm chí bán hòa vốn hoặc dưới giá thành để duy trì hoạt động, giảm tồn kho

Do tình hình hoạt động của Công ty thua lỗ trong thời gian dài, vốn chủ sở hữu ở mức âm nên việc đầu tư vào các dây chuyền sản xuất xi măng mới, hiện đại gần như là không thực hiện được. Sản lượng xi măng sản xuất ra không cao, chi phí sản xuất lớn nên sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

➤ **Vị thế của doanh nghiệp so với các công ty khác trong ngành**

Trong những năm đầu mới thành lập, Công ty là một trong những đơn vị đi đầu trong sản xuất xi măng và đã gặt hái được nhiều danh hiệu như huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng năm 1993; huy chương bạc giải thưởng chất lượng Việt nam năm 1998; giải quả cầu vàng chất lượng cao cho sản phẩm xi măng năm 2004; Giải cúp vàng doanh nghiệp Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững tháng 7/2005...Tuy nhiên sau cổ phần hóa năm 2005 do đầu tư các dự án mới không đem lại hiệu quả nên Công ty đã lâm vào tình trạng sản xuất thua lỗ, mất dần thương hiệu trên thị trường cho đến nay. So với một số doanh nghiệp chuyên sản xuất, kinh doanh xi măng trên thị trường thì Công ty Thành An 77

còn nhiều tồn tại, sức cạnh tranh thấp, quy mô hoạt động của Công ty nhỏ do hoạt động thua lỗ nên cũng không được mở rộng.

➤ **Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành vật liệu xây dựng (VLXD) nói chung và xi măng nói riêng trong một vài năm trở lại đây đang cho thấy những dấu hiệu tích cực khi thị trường bất động sản bắt đầu phục hồi nhờ những chính sách hỗ trợ của Chính phủ, kéo theo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng tăng lên. Trong 09 tháng đầu năm 2015, toàn ngành công nghiệp xi măng đã sản xuất và tiêu thụ 52,11 triệu tấn xi măng và clinker, trong đó xi măng tiêu thụ nội địa đạt 40,26 triệu tấn, vượt 8% so với cùng kỳ năm 2014 và đạt 73% kế hoạch năm.

Ngành xi măng sẽ tiếp tục triển vọng phục hồi trong thời gian tới với một số thông tin hỗ trợ ngành sau: Nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trong nước Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, từ nay đến năm 2020, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trong nước được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 6. Dự báo nhu cầu VLXD trong nước đến năm 2020

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Nhu cầu trong nước	
			Năm 2015	Năm 2020
1	Xi măng	triệu tấn	56	93
2	Vật liệu ốp lát	triệu m ²	320	470
3	Sứ vệ sinh	triệu sản phẩm	12,69	20,68
4	Kính xây dựng	triệu m ²	80	110
5	Vật liệu xây	tỷ viên	26	30
6	Vật liệu lợp	triệu m ²	96,3	106,5
7	Vôi	triệu tấn	3,9	5,7
8	Đá xây dựng	triệu m ³	125	182
9	Cát xây dựng	triệu m ²	92	130

(Nguồn: Bộ Xây dựng)

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng lao động trong công ty

Tại thời điểm 24/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 47 người với cơ cấu như sau:

Bảng 7. Cơ cấu lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lao động có trình độ đại học và trên đại học	11	23,40
2	Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	7	14,89

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
3	Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	17	36,17
4	Số lao động khác	12	25,53
	Tổng cộng	47	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Về chính sách lao động:

Tuy rất khó khăn về tài chính nhưng Công ty CP Thành An 77 luôn đảm bảo các chế độ lương, chính sách cho người lao động. Không để nợ lương, tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động. Các chế độ chính sách người lao động được đảm bảo...

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Các chính sách đào tạo lao động, lương thưởng và các khoản trợ cấp khác đều tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Mức lương trung bình của CBCNV Công ty trong năm 2014 là: **2,891 triệu đồng**

Mức lương trung bình của CBCNV Công ty trong năm 2015 là: **2,567 triệu đồng**

Mức lương trung bình của CBCNV Công ty trong 9 tháng năm 2016 là: **3,6 triệu đồng**

So với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất xi măng tại Việt Nam hiện nay, mức thu nhập của CBCNV Công ty ở mức thấp. Tuy nhiên, nếu so sánh với tình hình hoạt động của Công ty trong những năm gần đây, mức thu nhập trên cũng được coi là cao, Công ty thực hiện trả lương đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ lương nhân viên.

9. Chính sách cổ tức

- Theo Điều lệ của Công ty quy định: cổ tức trả cho số vốn thực góp sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông.

- Từ năm 2010 đến nay, do làm ăn không hiệu quả, thua lỗ nên công ty không chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

✚ Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 8. Trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	06 - 20
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản khác	04 - 25

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Thành An 77)

✚ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách thuế liên quan đến người lao động.

✚ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tính đến thời điểm 30/09/2016 các khoản nợ của Công ty đều đến hạn thanh toán. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, khả năng tài chính của Công ty còn chưa tốt nên công ty hiện không có khả năng thanh toán đúng hạn các khoản nợ này. Tổng số nợ đến hạn trả là **209,65 tỷ đồng**. Trong đó:

- Phải trả người bán: 14,61 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 3,946 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn ngân hàng BIDV: 35,3 tỷ đồng
- Nợ dài hạn ngân hàng BIDV: 68,7 tỷ đồng
- Lãi vay ngân hàng BIDV: 42 tỷ đồng
- Nợ vay người lao động: 1,5 tỷ đồng
- Nợ TCT Thành An: 40,7 tỷ đồng;
- Các khoản khác: 2,9 tỷ đồng (lãi vay người lao động, lễ phép, bảo hộ)

✚ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để thành lập quỹ dự phòng và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

Bảng 9. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ đầu tư phát triển	557	558	558

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Tổng	557	558	558

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

📌 **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 10. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Nợ ngắn hạn	165.334	176.574	121.744
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.395	41.038	-
2.	Phải trả cho người bán	16.777	18.418	14.611
3.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	469	614	203
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.303	3.152	3.962
5.	Phải trả người lao động	959	47	202
6.	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.384	2.854	2.902
7.	Phải trả nội bộ	52.686	58.416	40.710
8.	Phải trả ngắn hạn khác	50.362	52.034	59.153
II.	Nợ dài hạn	68.758	68.758	105.622
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	68.758	68.758	105.622
	Tổng nợ phải trả	234.092	245.332	227.366

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

📌 **Tổng dư nợ vay**

Bảng 11. Tổng dư nợ vay các ngân hàng và cá nhân

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Vay ngắn hạn	38.395	41.038	36.863
1	Ngân hàng Quốc dân NCB	-	2.850	-
2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nam	35.350	35.350	35.350

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
3	Ngân hàng TMCP Quân đội	1.026	1.026	-
4	Vay ngắn hạn khác (Vay công nhân viên)	2.019	1.811	1.513
II.	Vay dài hạn	68.758	68.759	68.759
1	Ngân hàng ĐT và PT Hà Nam – Vay dài hạn	12.169	12.169	12.169
2	Ngân hàng ĐT và PT Hà Nam – Vay trung hạn	56.590	56.590	56.590
	Tổng nợ phải trả	107.153	109.796	105.622

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

➡ Chi phí phải trả

Bảng 12. Chi phí phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Ngắn hạn	2.384	2.854	2.902
1	Tiền quân trang	8	8	-
2	CP sản xuất đá thành phẩm (1x2) đội KT đá thành phẩm	84	84	-
3	Tiền lương nghỉ phép, lễ phép trích trước (các năm)	1.094	1.396	-
4	Lãi vay phải trả các đối tượng và CNV	658	793	-
5	Chi phí BHLĐ công nhân các năm	541	573	-
6	Chi phí phải trả	-	-	2.902
II.	Dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	2.384	2.854	2.902

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

➤ Các khoản phải thu

Bảng 13. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I.	Phải thu ngắn hạn	79.433	78.030	63.564
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.620	16.491	10.909
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	450	470	374
3	Phải thu ngắn hạn khác	58.721	61.069	52.282
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	5.341	-	-
II.	Phải thu dài hạn	1.861	1.861	1.861
1	Phải thu dài hạn khác	62	62	62
2	Phải thu dài hạn của khách hàng	1.799	1.799	1.799
	Tổng cộng phải thu	81.294	79.891	65.425

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

➤ Đầu tư tài chính

Tại thời điểm 30/09/2016, Công ty không tham gia hoạt động đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,53	0,50	
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,49	0,47	
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	lần	1,04	1,05	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	26,01	21,09	
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	4,05	7,25	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,11	0,19	

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
4. Khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-7,89	-3,60	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,63	16,20	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-0,91	-0,69	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-8,76	-4,31	

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

11. Tình hình tài sản

11.1 Tài sản cố định

Bảng 15. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	155.041	64.596	41,66
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	50.692	20.562	40,56
	- Máy móc, thiết bị	101.568	43.993	43,31
	- Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.021	-	-
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	760	40	5,26
2	Tài sản cố định vô hình khác	368	20	5,43
	Tổng cộng	155.409	64.616	41,58

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của Công ty cổ phần Thành An 77)

11.2 Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	1.534	1.681	1.681
Chi phí xây dựng nhà kho xi măng mới	-	147	147

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Chi phí đầu tư cho mô đôi trăm	1.534	1.534	1.534

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

11.3 Chi phí trả trước

Bảng 17. Chi phí trả trước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Ngắn hạn	32	32	32
- Các khoản khác	32	32	32
Dài hạn	56.037	76.809	76.821
- Chi phí khấu hao TSCĐ	26.217	34.228	-
- Chi phí lãi vay	29.063	41.093	-
- Phạt chậm nộp bảo hiểm	716	904	-
- Phạt chậm nộp thuế	40	407	-
- Các khoản khác	-	177	-
- Chi phí trả trước phân bổ cho sản xuất	-	-	76.821
Tổng cộng	56.069	76.841	76.853

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 Công ty cổ phần Thành An 77)

11.4 Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Các khu đất do Công ty đang quản lý đều là đất Quốc phòng được giao quản lý, sử dụng. Chi tiết về các khu đất:

Bảng 18. Tình hình đất đai của Công ty

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Thôn Do Lễ - Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	5.247	Bộ Quốc phòng cho thuê, trả tiền hàng năm	49 năm (từ ngày 08/02/2011)	Bến cảng: Bốc dỡ hàng hóa	Hợp đồng thuê đất Quốc phòng số 354/HĐ-BQP
2	Thôn Do Lễ - Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	58.104	Bộ Quốc phòng cho thuê, trả tiền hàng năm	49 năm (từ ngày 08/02/2011)	Trụ sở cơ quan: Khu nhà ở cán bộ,	Hợp đồng thuê đất Quốc phòng số 354/HĐ-BQP

STT	Vị trí	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng	Cơ sở pháp lý
	Hà Nam		thuê, trả tiền hàng năm	08/02/2011)	phòng làm việc khối cơ quan	
3	Thôn Do Lễ - Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	5.037	Bộ Quốc phòng cho thuê, trả tiền hàng năm	49 năm (từ ngày 08/02/2011)	Nhà xưởng, cơ khí: Gia công, cơ khí, sửa chữa thiết bị	
4	Thôn Do Lễ - Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	18.330	Bộ Quốc phòng cho thuê, trả tiền hàng năm	49 năm (từ ngày 08/02/2011)	Nhà máy sản xuất xi măng: Sản xuất xi măng Quốc phòng 77	
5	Thôn Do Lễ - Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	13.323	Bộ Quốc phòng cho thuê, trả tiền hàng năm	49 năm (từ ngày 08/02/2011)	Bãi đất đá: Khai thác mỏ đá	

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2016-2017

Bảng 19. Kế hoạch phát triển kinh doanh 2016 - 2017

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Năm 2017	
				Kế hoạch	%tăng giảm so với 2016
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	26.650	-	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(319)	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	(319)	-	-
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	(13.408)	-	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,20	-	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,37	-	-
7	Cổ tức	%	-	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Thành An 77)

Do Công ty hoạt động thua lỗ kéo dài từ năm 2010 đến nay nên Công ty không tiến hành việc lập chi tiết kế hoạch kinh doanh cho các năm tiếp mà chỉ ký hợp đồng liên kết sản xuất với Công ty Fujisan Việt Nam để sản xuất. Trong năm 2016 doanh thu từ hoạt động

bán thành phẩm mà cụ thể là xi măng của Công ty đạt 26.650 triệu đồng, tuy nhiên lợi nhuận kế toán trước thuế vẫn còn ở mức âm 319 triệu. Do vậy, Công ty không có các chỉ tiêu về lợi nhuận, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2016 vẫn tiếp tục giảm do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tiếp tục giảm. Do tình hình kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây giảm và liên tục thua lỗ, Công ty phải dựa vào hợp đồng hợp tác với Công ty Fujisan Việt Nam để duy trì hoạt động, thêm vào đó Bộ Quốc phòng cũng muốn thoái vốn tại Công ty trong năm 2017 nên Công ty không đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2017..

12.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hiện nay Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất chính là liên kết với Công ty Cổ phần Fujisan Việt Nam để sản xuất xi măng trắng; đồng thời duy trì sản xuất xi măng thương hiệu xi măng Quốc phòng 77. Trong thời gian tới Bộ Quốc phòng sẽ thoái vốn cổ phần tại Công ty, sau đó Công ty sẽ thực hiện tái cơ cấu lại bộ máy quản lý, tổ chức để hoạt động của Công ty có hiệu quả hơn,

12.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017 của Công ty

Theo các thông tin trên báo cáo tài chính năm 2015, 2016 chúng tôi đánh giá hoạt động công ty đang trong giai đoạn khó khăn do đang thực hiện thoái vốn của Nhà nước. Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ phụ thuộc vào khả năng duy trì, thanh toán các khoản nợ, sự trợ giúp tài chính từ phía chủ đầu tư, cổ đông lớn và khả năng tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong tương lai gần. Kế hoạch năm 2016, 2017 được lãnh đạo doanh nghiệp dự kiến theo hoạt động kinh doanh trong tình trạng khó khăn do đó nếu việc thoái vốn thành công trong giai đoạn tới thì kế hoạch hoàn toàn có thể thực hiện được tuy nhiên hoạt động công ty vẫn sẽ lỗ do công ty đang chịu chi phí sản xuất kinh doanh lớn. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

13. Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Công ty hiện đang rất khó khăn tuy nhiên duy trì hoạt động sản xuất chủ yếu dựa vào liên kết với Công ty Cổ phần Fujisan Việt Nam để sản xuất xi măng trắng và duy trì sản xuất xi măng thương hiệu xi măng Quốc phòng 77. Từ năm 2015 với định hướng nhà nước thoái vốn khỏi Công ty do đó dẫn đến hoạt động liên doanh liên kết đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Fujisan Việt Nam cũng bị ảnh hưởng, hoạt động sản xuất kinh doanh cầm chừng. Định hướng phát triển của Công ty sẽ phụ thuộc vào các cổ đông lớn sẽ tham gia vào điều hành công ty khi Nhà nước thoái vốn.

15. Các thông tin và tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 03 người

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Trần Quốc Uy	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
3	Cao Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

1.2.1. Ngô Mạnh Hùng

- Họ và tên: Ngô Mạnh Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22-02-1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 83/68 Đội Cấn, Ba Đình, TP Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 011341040 cấp ngày: 01/10/2012 tại: CA TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1984 đến tháng 7/1987	Học viên Trường Sĩ quan Thông tin
Từ tháng 8/1987 đến tháng 12/1993	Cán bộ Sư đoàn không quân 371/Quân chủng Phòng không-Không quân
Từ tháng 01/1994 đến tháng 3/2008	Cán bộ Quân lực thuộc Quân khu thủ đô (nay là Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội)
Từ tháng 4/2008 đến tháng 6/2012	Cán bộ thuộc Cục Quân lực/Bộ tổng tham mưu QĐND Việt Nam

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2012 đến tháng 2/2015	Trưởng phòng Tổ chức lao động/Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11)
Từ tháng 3/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Thành An 77

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 478.232 cổ phần, chiếm 35,67% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

1.2.2. Ông Trần Quốc Uy

- Họ và tên: Trần Quốc Uy
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/8/1964
- Nơi sinh: Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11) (41 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội)
- Chứng minh nhân dân: 161354874 cấp ngày 06/08/2012 tại: CA Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 09/1982 đến tháng 07/1985	Học viên trường Sĩ quan lục quân I
Từ tháng 08/1985 đến tháng 08/1992	Trung đội trưởng; Phó Đại đội trưởng; phó Tiểu đoàn trưởng Quân đoàn 3
Từ tháng 09/1992 đến tháng 07/1995	Học viên học viện chính trị Quân sự

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 08/1995 đến tháng 06/1998	Phó Tiểu đoàn trưởng; Phó Chủ nhiệm chính trị Trung đoàn tại Cục vận tải, Tổng cục Hậu cần
Từ tháng 07/1998 đến tháng 05/2005	Phó Giám đốc Xí nghiệp 1/Công ty May 20/Tổng cục Hậu cần.
Từ tháng 06/2005 đến tháng 09/2012	Giám đốc Trung tâm Tư vấn tuyển sinh kiêm trưởng phòng đào tạo/Trường Trung cấp nghề số 18
Từ tháng 10/2012 đến tháng 07/2014	Trợ lý chính sách phòng chính trị Binh đoàn 11
Từ tháng 08/2014 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thành An 77

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thành An: 204.957 cổ phần, chiếm 15,29% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

1.2.3. Ông Cao Anh Tuấn

- Họ và tên: Cao Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24-7-1980
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Chứng minh nhân dân: 168305284 cấp ngày: 16-3-2015 tại: CA Hà Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác	Đơn vị công tác
Từ tháng 4/2004 đến Tháng 8/2008	Phó phòng kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Thành An 77

Từ 9/2008 đến tháng 11/2012	Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Thành An 77
Từ tháng 12/2012 đến tháng 2/2015	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Thành An 77
3/2015 – 9/2016	Phó giám đốc Công ty cổ phần TA 77 kiêm Thành viên HĐQT
Từ tháng 9/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Thành An 77 Phó giám đốc Công ty 789.5

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thành An 77
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty 789.5
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Theo quy định
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Vũ Long	Trưởng ban
2	Nguyễn Quốc Minh	Thành viên
3	Đặng Quỳnh Chi	Thành viên

2.2. Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên BKS

2.2.1. Hoàng Vũ Long

- Họ và tên: Hoàng Vũ Long
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 6/6/1978
- Nơi sinh: Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 71 Hoàng Hoa Thám – Ngọc Hà – Ba Đình – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 011938385 cấp ngày 01/10/2012 tại: CA TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Trước năm 2012	Trưởng Ban tài chính – XN Xây dựng Công trình ngầm, Công ty xây dựng Lũng Lô - BQP
Từ tháng 10/2012 đến tháng 2/2015	Phó giám đốc – Ban quản lý Dự Án 11G – Tổng Công ty Thành An
Từ tháng 3/2015 đến tháng 12/2015	Phó phòng tài chính – Công ty cổ phần Thành An 77
Từ tháng 1/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thành An 77

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

2.2.2. Nguyễn Quốc Minh

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 6/9/1987
- Nơi sinh: Phúc Thọ - Nghi Lộc – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 47 – TT1, ngõ 345 đường Thạch Bàn – Thạch Bàn – Long Biên – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 040087000108 cấp ngày 28/7/2015 tại: CA TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Trước 2015 đến tháng 2/2015	Công ty CP Đầu tư & XL Thành An 386

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 3/2015 đến tháng 12/2015	Phó phòng kế hoạch – Công ty cổ phần Thành An 77
Từ tháng 01/2016 đến nay	Trưởng phòng kế hoạch – Công ty cổ phần Thành An 77 Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thành An 77

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng kế hoạch kiêm Thành viên ban kiểm soát
 - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

2.2.3. Đặng Quỳnh Chi

- Họ và tên: Đặng Quỳnh Chi
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/12/1984
- Nơi sinh: Mỹ Hưng – Mỹ Lộc – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tập thể Công ty cổ phần Thành An 77 – Xã Liên sơn – huyện Kim Bảng – tỉnh Hà Nam.
- Chứng minh nhân dân: 162409644 cấp ngày 19/9/1999 tại: CA Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013	Nhân viên phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Thành An 77
Từ tháng 12/2013 đến tháng 12/2015	Nhân viên phòng KHTH – Công ty cổ phần Thành An 77
Từ tháng 01/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Thành An 77

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát CTCP Thành An 77

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1 Danh sách Giám đốc và cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Mạnh Hùng	Giám đốc	Như mục 1.2.1
2	Trần Quốc Uy	Phó giám đốc	Như mục 1.2.2
3	Vũ Văn Vững	Kế toán trưởng	

3.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch

3.2.1. Ngô Mạnh Hùng – Giám đốc như mục II. 1.2.1

3.2.2. Trần Quốc Uy - Phó giám đốc như mục II. 1.2.2

3.2.3. Vũ Văn Vững – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Vũ Văn Vững**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/3/1988
- Nơi sinh: Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hoàn Sơn – Tiên du – Bắc Ninh
- Chứng minh nhân dân: 125223390 cấp ngày 05/4/2003 tại: CA Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 1/2011 đến tháng 11/2014	Trợ lý tài chính – Công ty Thành An 195 – Bình đoàn 11
Từ tháng 12/2014 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thành An 77 – Bình đoàn 11

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng CTCP Thành An 77
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 24/12/2016:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo quy định

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện thoái vốn theo chủ trương của Bộ quốc phòng và cơ cấu lại công ty.

Hiện tại, Ban kiểm soát của công ty chưa có thành viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trong thời gian tới sau khi hoàn thành việc đăng ký giao dịch upcom và thực hiện cơ cấu lại, Công ty sẽ kiện toàn lại cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty.

Sau khi đưa cổ phiếu vào giao dịch upcom, ngoài việc tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Thông tư 121/2012/TT-BTC về Quản trị công ty, Công ty còn tuân thủ đúng, nghiêm các nội dung về công bố thông tin theo thông tư 155/TT-BTC.

III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
- 2. Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC 9 tháng đầu năm 2016.

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ THANH TÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



NGÔ MẠNH HÙNG